TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2024/HS - ST
Ngày: 15/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Phong và ông Nguyễn Đình Thật.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Bảy – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tuấn Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/11/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 96/2024/TLST - HS ngày 17/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2024/QĐXXST - HS ngày 01/11/2024 đối với bị cáo:

Vũ Quang M, sinh năm 1996 tại xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú trước khi bị bắt, tạm giữ, tạm giam: Thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Vũ Văn H và bà Phạm Thị H; vợ: Chưa có.

Tiền án: Ngày 27/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". Ngày 19/12/2023 chấp hành xong án phạt tù.

Tiền sự: Không.

Đặc điểm nhân thân: - Ngày 21/02/2013 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 35 tháng 12 ngày về tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Ngày 03/11/2015 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 02 năm tù, về tội "*Trộm cắp tài sản*". Tổng hợp hình phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số 10/2013 ngày 21/02/2013 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của 02 bản án là 03 năm 06 tháng tù. Ngày 14/11/2018 chấp hành xong án phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/8/2024, chuyển tạm giam từ ngày 08/9/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (có mặt)

*** Bị hại**: Chị Ngô Thị Kim N, sinh năm 2005; địa chỉ: Thôn Đồng Quan, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam. (có mặt)

*** Người làm chứng**: Anh Trần Văn Tuấn, sinh năm 1988. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ, ngày 28/8/2024, bị cáo Vũ Quang M đi bộ từ nơi ở của mình đến thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam với mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến cổng nhà chị Ngô Thị Kim N ở thôn Đ, xã T, huyện B thì M phát hiện cửa nhà chị N mở. Quan sát thấy trong nhà không có người nên M đã lén lút trèo qua tường bao vào sân rồi đi vào trong nhà chị N. Khi nhìn thấy 01 chiếc điện thoại Iphone XR để trên mặt bàn trong phòng ngủ, M dùng tay phải lấy chiếc điện thoại bỏ vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi ra ngoài sân, trèo qua tường ra khỏi nhà chị N. Trên đường đi, M lấy điện thoại ra kiểm tra song điện thoại cài đặt mật khẩu nên không mở khóa được. Sau đó, M đi đến cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại di động của anh Trần Văn T tại thôn D, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam và bán chiếc điện thoại trên cho anh T được 1.200.000 đồng. M đã tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Ngày 29/8/2024 chị N đã trình báo sự việc bị trộm cắp tài sản với Cơ quan CSĐT Công an huyện B. Biết không thể che dấu được việc mình trộm cắp chiếc điện thoại của chị N nên ngày 30/8/2024, M đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện B đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản.

* Vật chứng thu giữ: Thu giữ 01 USB, vỏ màu đen, trên thân có in dòng chữ Kingston, 64GB; bên trong chứa video ghi lại hình ảnh M đột nhập vào nhà chị N trộm cắp tài sản ngày 28/8/2024 do chị N giao nộp, được niêm phong theo quy định của pháp luật. Thu giữ 01 điện thoại di động Iphone XR, nhãn hiệu Apple, vỏ màu cam, số Imei 1: 357375093834252, số Imei 2: 357375093424211, đã qua sử dụng, điện thoại không lắp sim do anh Trần Văn T tự giác giao nộp.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Quang M tại thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam nhưng không thu giữ được đồ vật, tài sản, tài liệu gì có liên quan đến vụ án.

Ngày 30/8/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B tiến hành định giá 01 điện thoại di động Iphone XR, nhãn hiệu Apple, vỏ màu cam, số Imei 1: 357375093834252, số Imei 2: 357375093424211, đã qua sử dụng. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐG ngày 05/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, kết luận: *"Trị giá của 01 chiếc điện thoại di động Iphone XR, nhãn hiệu Apple, màu cam, số IMEI1: 357375093834252; số IMEI2:*

357375093424211, đã qua sử dụng, màn hình cảm ứng, điện thoại hoạt động bình thường là: 3.700.000 đồng (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng)".

Tại Cáo trạng số 98/CT - VKS - SH ngày 17/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố Vũ Quang M về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bị cáo Vũ Quang M phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Xử phạt bị cáo từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Lưu trong hồ sơ vụ án 01 USB lưu trữ dữ liệu điện tử liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo M đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung vụ án đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người bị hại – chị N trình bày việc chị mất trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR vào chiều ngày 28/8/2024 như Cáo trạng đã nêu. Chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M. Về trách nhiệm dân sự, chị đã nhận lại điện thoại nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR trị giá 3.700.000 đồng của chị Ngô Thị Kim N vào ngày 28/8/2024 của bị cáo Vũ Quang M đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" và "*Đầu thú; người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt*" được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo phải chịu tình tiết "*Tái phạm*" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "*Tái phạm*" do vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Hội đồng xét xử xét cũng xem xét đến nhân thân, hoàn cảnh gia đình và trị giá tài sản bị cáo trộm cắp để quyết định mức hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét tại biên bản xác M tài sản của Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã xác định bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án và tài sản tạm giữ:

- Về vật chứng của vụ án là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR là tài sản hợp pháp của chị Ngô Thị Kim N. Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại cho chị N chiếc điện thoại là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 USB là vật lưu trữ dữ liệu điện tử liên quan đến vụ án đã được lưu trong hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Ngô Thị Kim N đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường dân sự. Anh Trần Văn T không có yêu cầu M trả lại anh 1.200.000 đồng đã dùng để mua chiếc điện thoại mà M trộm cắp. Do đó Hội đồng xét xử không giải quyết vấn đề bồi thường dân sự.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[9] Về các tình tiết khác liên quan đến vụ án: Quá trình điều tra đã xác định anh Trần Văn T khi mua chiếc điện thoại di động Iphone XR của M thì anh T không biết đó là tài sản do M trộm cắp mà có. Do vậy không có căn cứ để xử lý đối với anh Trần Văn T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng các khoản 1, 2 Điều 107; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Quang M phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Xử phạt bị cáo Vũ Quang M **02** (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 30/8/2024).

3. Về xử lý vật chứng: Lưu trong hồ sơ vụ án đối với 01 USB là vật lưu trữ dữ liệu điện tử liên quan đến vụ án.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Quang M phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
Đặng Trần Anh Dũng
(đã ký)